

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B16QNH_TRỪ KINH TẾ
TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH 1
MÃ HỌC PHẦN : FIN - 301

ĐỢT HỌC 4
TÍN CHỈ 3
LẦN THI 1

Ngày thi: 06/11/2011

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	162330740	Võ Anh	Kha	B16QNH	6		6.5		9			8.2	8.0	Tam			
2	162350483	Nguyễn Hoài	Nam	B16QNH	9		7		8			8.4	8.2	Tam pháp Hai			
3	162520530	Lê Phan Thùy	An	B16QNH	10		8.5		7			8.6	8.3	Tam pháp Ba			
4	162520531	Hoàng Kim	Anh	B16QNH	8		9.5		9			8.6	8.7	Tam pháp Baý			
5	162520533	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	B16QNH	10		9		7			8	8.1	Tam pháp Mất			
6	162520534	Phạm Thị Vân	Anh	B16QNH	10		6		7.5			8.4	8.1	Tam pháp Mất			
7	162520535	Phan Thị Nhật	Anh	B16QNH	10		10		8.5			9.2	9.2	Chen pháp Hai			
8	162520536	Nguyễn Thị Hoài	Ân	B16QNH	8		10		7			8.8	8.4	Tam pháp Bấu			
9	162520538	Phạm Xuân	Bình	B16QNH	10		6		7			8.8	8.2	Tam pháp Hai			
10	162520539	Nguyễn Thị Cẩm	Châu	B16QNH	10		6.5		7.5			9.4	8.7	Tam pháp Baý			
11	162520540	Lê Thị Ngọc	Diễm	B16QNH	5		5		5			8.6	7.0	Baý			
12	162520541	Nguyễn Thị	Diệp	B16QNH	10		5		7.5			8.6	8.1	Tam pháp Mất			
13	162520542	Trương Thị Thùy	Diệu	B16QNH	10		9.5		8			8.6	8.7	Tam pháp Baý			
14	162520545	Huỳnh Kim Cát	Dung	B16QNH	0		0		0			HP	0.0	Khăng			
15	162520546	Phan Vũ Lê	Dung	B16QNH	10		6		6			9.2	8.2	Tam pháp Hai			
16	162520547	Dương Sỹ	Dũng	B16QNH	10		6		7.5			8.8	8.3	Tam pháp Ba			
17	162520548	Nguyễn Thị Thanh	Duyên	B16QNH	10		8.5		7.5			9.2	8.8	Tam pháp Tam			
18	162520549	Bùi Thanh Thùy	Dương	B16QNH	10		9		8			8.2	8.4	Tam pháp Bấu			
19	162520550	Phan Thành	Đạt	B16QNH	8		10		7.5			9.2	8.7	Tam pháp Baý			
20	162520552	Hoàng Thị Thanh	Hà	B16QNH	6		4		7			5.8	5.9	Nam pháp Chen			
21	162520553	Nguyễn Thị Hồng	Hà	B16QNH	10		9		7.5			8	8.2	Tam pháp Hai			
22	162520556	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	B16QNH	5		5		5			5.8	5.4	Nam pháp Bấu			
23	162520557	Bùi Huy	Hằng	B16QNH	10		8		7			7.5	7.7	Baý pháp Baý			
24	162520558	Ngô Thị Ngọc	Hằng	B16QNH	10		6		8			7	7.5	Baý pháp Nam			
25	162520559	Phan Thị Thúy	Hằng	B16QNH	10		10		8			9.8	9.4	Chen pháp Bấu			
26	162520561	Hà Lê Chí	Hiền	B16QNH	0		0		0			HP	0.0	Khăng			
27	162520562	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	B16QNH	8		7		7.5			V	0.0	Khăng			
28	162520564	Ngô Quang	Hòa	B16QNH	10		6.5		8.5			8.6	8.5	Tam pháp Nam			
29	162520568	Phan Thị Kiều	Huyền	B16QNH	10		7.5		8			9.2	8.8	Tam pháp Tam			
30	162520569	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	B16QNH	5		5		5			7.6	6.4	Sau pháp Bấu			
31	162520571	Phan Thanh	Huyền	B16QNH	10		6.5		6			8	7.6	Baý pháp Sau			
32	162520573	Phạm Nguyễn Đăng	Hưng	B16QNH	5		6		5			8.8	7.2	Baý pháp Hai			
33	162520574	Trần Anh	Hướng	B16QNH	10		9		8			9.2	9.0	Chen			
34	162520575	Phạm Thị Kim	Khánh	B16QNH	10		10		8.5			9.6	9.4	Chen pháp Bấu			
35	162520578	Nguyễn Thùy	Linh	B16QNH	8		5		7.5			9	8.1	Tam pháp Mất			
36	162520579	Đoàn Thanh Xuân	Loan	B16QNH	10		6		7			8.4	8.0	Tam			
37	162520581	Nguyễn Quốc	Long	B16QNH	8		10		6			9.2	8.4	Tam pháp Bấu			
38	162520585	Phạm Thị Quỳnh	My	B16QNH	10		7		6			7.4	7.3	Baý pháp Ba			
39	162520586	Trần Thành	Nam	B16QNH	10		9.5		8			8.6	8.7	Tam pháp Baý			
40	162520587	Nguyễn Thị	Nga	B16QNH	6		3		0			9.2	6.0	Sau			
41	162520589	Bach Thị Kim	Ngân	B16QNH	8		7		8			7.8	7.8	Baý pháp Tam			

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ B16QNH_ TRỪ KINH TẾ													
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH 1										ĐỢT HỌC		4	
				MÃ HỌC PHẦN : FIN - 301										TÍN CHỈ		3	
Ngày thi: 06/11/2011														LẦN THI		1	
ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
42	162520590	Cao Thái Trang	Ngân	B16QNH	8		6		7				9	8.1	Tam pháp Mất		
43	162520591	Lê Thị Hồng	Ngân	B16QNH	8		6.5		7				8.4	7.8	Baý pháp Tam		
44	162520592	Trang Thục Hà	Ngân	B16QNH	10		6.5		7				7.2	7.4	Baý pháp Bấu		
45	162520594	Trịnh Thị Thảo	Nguyên	B16QNH	10		10		7.5				8.4	8.5	Tam pháp Nam		
46	162520596	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	B16QNH	8		9		8.5				8.8	8.7	Tam pháp Baý		
47	162520597	Trần Thị Kiều	Oanh	B16QNH	10		8		7.5				7	7.5	Baý pháp Nam		
48	162520599	Nguyễn Thị	Phượng	B16QNH	8		10		7.5				9.2	8.7	Tam pháp Baý		
49	162520600	Lê Phạm Vương	Quỳnh	B16QNH	8		7		8				9	8.5	Tam pháp Nam		
50	162520601	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	B16QNH	10		9.5		9				7.8	8.5	Tam pháp Nam		
51	162520603	Mai Thị	Tâm	B16QNH	10		10		8.5				9.4	9.3	Chên pháp Ba		
52	162520604	Nguyễn Thị Minh	Tâm	B16QNH	8		4		7.5				2	0.0	Khăng		
53	162520611	Thái Thị Xuân	Thảo	B16QNH	8		5		6				3.4	0.0	Khăng		
54	162520612	Trần Lê Thị Minh	Thảo	B16QNH	7		3		0				V	0.0	Khăng		
55	162520614	Phạm Đức	Thọ	B16QNH	8		5		7.5				5.6	6.3	Sầu pháp Ba		
56	162520617	Huỳnh Thị Song	Thu	B16QNH	10		9		8				8	8.3	Tam pháp Ba		
57	162520620	Lê Thị Hà	Thu	B16QNH	10		9.5		8				8.2	8.5	Tam pháp Nam		
58	162520622	Nguyễn Thị	Thủy	B16QNH	8		5		5				6	5.9	Nam pháp Chên		
59	162520625	Võ Thị	Thủy	B16QNH	10		6		8				7.8	7.9	Baý pháp Chên		
60	162520626	Bùi Thị	Thúy	B16QNH	8		4		5				3.4	0.0	Khăng		
61	162520627	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	B16QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
62	162520629	Nguyễn Thị Hoài	Thương	B16QNH	8		6		7				7.2	7.1	Baý pháp Mất		
63	162520632	Trần Thị	Trâm	B16QNH	8		9		6				V	0.0	Khăng		
64	162520633	Lê Bảo	Trân	B16QNH	7		5		7				2.6	0.0	Khăng		
65	162520635	Nguyễn Việt Nhật	Trường	B16QNH	8		3		6.5				3	0.0	Khăng		
66	162520636	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	B16QNH	10		8.5		6				7.4	7.4	Baý pháp Bấu		
67	162520637	Trần Thị Ánh	Tuyết	B16QNH	8		6.5		7				8	7.6	Baý pháp Sầu		
68	162520638	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	B16QNH	6		7		8				7.8	7.6	Baý pháp Sầu		
69	162520639	Tôn Nữ Phúc	Uyên	B16QNH	8		10		7.5				7.4	7.7	Baý pháp Baý		
70	162520642	Trần Thái	Vi	B16QNH	7		3		6.5				5.3	5.5	Nam pháp Nam		
71	162520643	Trần Thị Hạnh	Vi	B16QNH	7		3		7				2.6	0.0	Khăng		
72	162520644	Vĩnh Huyền Hồng	Vi	B16QNH	7		8		7				3.3	0.0	Khăng		
73	162520647	Nguyễn Hữu	Vũ	B16QNH	7		3		8				2.2	0.0	Khăng		
74	162520648	Nguyễn Thụy Huyền	Vy	B16QNH	10		10		8				8.6	8.7	Tam pháp Baý		
75	162520651	Hoàng Nguyễn Như	Ý	B16QNH	8		4		7.5				4.8	5.7	Nam pháp Baý		
76	162520652	Trương Hải	Yến	B16QNH	10		10		8				8.4	8.6	Tam pháp Sầu		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	62	82%	
2	Số sinh viên nợ	14	18%	
TỔNG CỘNG :		76	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 11 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày thi: 06/11/2011

ST T	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
				10		10		25				55	100		

Nguyễn Kim Đức

Phạm Hồng Phương

TS. Hồ Văn Nhân

ThS. Nguyễn Hữu Phú